

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Dung và Bà Bùi Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2026, tại sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn D. Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1998; tại: xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 20/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 15- Phú Thọ) xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (theo bản án số 44/2022/HS-ST); Đến ngày 26/3/2025 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa được xoá án tích). Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Phú Thọ từ ngày 07/02/2026 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Minh Đ. Sinh ngày 06 tháng 10 năm 2005 tại: xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S, sinh năm 1977 và Bùi Thị P, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Phú Thọ từ ngày 07/02/2026 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Bà Quách Thị T, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn D, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ và Bùi Minh Đ, sinh năm 2005, trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ đều là người nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 07/02/2026 Bùi Văn D đã gọi điện thoại cho Bùi Minh Đ rủ Đ cùng góp tiền đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Bùi Minh Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 28FN-094.45 của mình đến nhà Bùi Văn D đưa cho D số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để góp, còn D góp số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thành tổng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi góp tiền xong, Bùi Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 28FN-094.45 chở Bùi Văn D cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng.

Khi đi đến gần cầu V, khu vực giáp ranh giữa xã L và xã Y của tỉnh Phú Thọ, D nhìn thấy 01 (một) người đàn ông không quen biết có hình dáng giống người nghiện chất ma túy nên đã bảo Đ dừng xe lại ngồi chờ trên xe, còn D đến hỏi và mua được 01 (một) gói ma túy với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của người đàn ông này. Mua được ma túy, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D cầm ma túy ngồi phía sau cùng nhau đi tìm nơi để sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi Bùi Minh Đ đang điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn D ngồi phía sau đi đến địa phận xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ thì gặp tổ công tác Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ. Do lo sợ bị phát hiện nên Đ đang điều khiển xe mô tô dừng xe lại định quay đầu xe bỏ chạy, tổ công tác Công an xã Y yêu cầu Bùi Minh Đ, Bùi Văn D có vi phạm gì thì khai báo, lúc này Bùi Văn D ngồi phía sau đã bỏ từ trong lòng bàn tay phải ra 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ và D đều khai là chất ma túy). Tổ công tác Công an xã Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng, đưa các đối tượng Bùi Văn D, Bùi Minh Đ về trụ sở để làm rõ.

Tại kết luận giám định số 891/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong vụ Bùi Văn D, Bùi Minh Đ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 07/02/2026 tại xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định có khối lượng 0,349g (không phẩy, ba trăm bốn mươi chín gam) là ma túy, loại Heroine.

- Heroine có số thứ tự 14, danh mục IA, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 0,349g (không phẩy, ba trăm bốn mươi chín gam) ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn D, Bùi Minh Đ.

- 01 () xe mô tô biển kiểm soát 28FN-094.45, không gương chiếu hậu, nhãn hiệu Wave @, màu sơn đen, số khung RLHJA3937RY859620, số máy JA70E-0735053, phần máy bên trong không kiểm tra, xe cũ đã qua sử dụng; là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bùi Minh Đ.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn D và Bùi Minh Đ tại khu vực cầu V, giáp ranh giữa xã S và xã Y, tỉnh Phú Thọ vào ngày 07/02/2026 do không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSKV15 ngày 13/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên Toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ trình bày bản luận tội. Sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 42– 48 tháng tù.

+ Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Minh Đ từ 36 – 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Đ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28FN-094.45, không gương chiếu hậu, nhãn hiệu Wave @, màu sơn đen, số khung RLHJA3937RY859620, số máy JA70E-0735053 xe cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định số 891/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; Lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07/02/2026 tại địa phận xóm C, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn D đã có hành tàng trữ trái phép 0,349g (*không thấy, ba trăm bốn mươi chín gam*) ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay phải của mình. Khối lượng ma túy này có được do D góp 400.000đ và Đ góp 100.000đ mua về với mục đích cùng nhau sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố theo các điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người khác; đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là các đối tượng nghiện ma túy, nên các bị cáo đã góp tiền để mua ma túy, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine để sử dụng làm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện

[4]. Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có tính chất giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ; không phải là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Bùi Văn D là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và góp số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy của người đàn ông không quen biết và trực tiếp tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay phải khối lượng ma túy là vật chứng của vụ án. Do đó trong vụ án này bị cáo Bùi Văn D giữ vai trò chính. Bị cáo Bùi Minh Đ tiếp nhận ý chí từ bị cáo Bùi Văn D đã góp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và dùng xe mô tô biển kiểm soát 28FN-094.45 chở Bùi Văn D đi mua và tàng trữ trái phép 0,349g ma túy, loại Heroine. Do đó bị cáo Bùi Minh Đ đồng phạm với vai trò người giúp sức tích cực và chịu trách nhiệm hình sự thứ yếu sau bị cáo Bùi Văn D.

[5]. Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, nên đã góp tiền mua ma túy để sử dụng trái phép là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6]. Xét nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Bùi Văn D, ngày 20/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 15, tỉnh Phú Thọ) xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (theo bản án số 44/2022/HS-ST); Đến ngày 26/3/2025 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa được xóa án tích). Đối với bị cáo Bùi Minh Đ trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Tuy vậy về nhân thân các bị cáo đều là các đối tượng chấp hành pháp luật kém không chịu tu dưỡng rèn luyện về mặt đạo đức, nghiện và lệ thuộc vào ma túy.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bùi Văn D: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn D bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích tại Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là TAND khu vực 15 - Phú Thọ)

chưa được xoá án tích, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bùi Minh Đ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[9]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Văn D và Bùi Minh Đ, tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên toà các bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn D, Bùi Minh Đ quá trình điều tra, cơ quan giám định đã sử dụng một phần mẫu giám định. Số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 (một) phong bì, trên phong bì ghi: Tang vật còn lại sau khi cân xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 28FN-094.45, không gương chiếu hậu, nhãn hiệu Wave @, màu sơn đen, số khung RLHJA3937RY859620, số máy JA70E-0735053, phần máy bên trong không kiểm tra, xe cũ đã qua sử dụng. Là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Bùi Minh Đ; không liên quan trực tiếp tới hành vi phạm tội, do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị

cáo Bùi Văn D 46 (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/02/2026.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật sự: Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/02/2026.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm ac khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 (một) phong bì, trên phong bì ghi: "Tang vật còn lại sau khi cân xác định khối lượng và trích mẫu gửi giám định vụ: Bùi Văn D, Bùi Minh Đ - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 07/02/2026 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ, bên trong có chứa 0,332g khối lượng ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định".

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 28FN-094.45, không gương chiếu hậu, nhãn hiệu Wave @, màu sơn đen, số khung RLHJA3937RY859620, số máy JA70E-0735053, phần máy bên trong không kiểm tra, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ Phòng hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 19/05/2026 giữa bên giao Công an tỉnh P, bên nhận Phòng hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Minh Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ (PV06) CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

